



Mennonite
Mission
Network

Cơ quan truyền giáo của
giáo Hội Mennonite Hoa Kỳ

Cùng nhau chia sẻ Đấng Cơ Đốc cho toàn thế gian

Missio Dei

Khám phá công việc của Chúa trong Thế Giới ■ Số 18

Ai là Cơ Đốc nhân A-na-Báp-tít ?

Palmer Becker



Bản đổi
mới

Series editor
James R. Krabill

MissioDei

Ấn bản này trong loạt *MissioDei* được xuất bản bởi Mennonite Mission Network [Mạng Lưới Truyền giáo của Hội Mennonite], cộng tác với Hội thánh Mennonite Việt Nam, nhằm kêu gọi cùng nhau suy nghĩ và trao đổi về sứ mạng của Đức Chúa Trời trong thế giới ngày nay. Vài đặc trưng trong loạt này chủ yếu tập chú vào các nền tảng thần học và Thánh Kinh của công tác truyền giáo. Những đặc trưng khác trình bày các trường hợp nghiên cứu cùng câu chuyện cá nhân về những nỗ lực nhằm trung thành với sự kêu gọi của Đấng Cơ Đốc. Các quan điểm tiêu biểu, phản ánh nhiệt tình cùng sự cam kết của cơ quan: rao giảng bằng lời nói và chứng tỏ bằng nếp sống, toàn bộ phúc âm của Chúa Giê-xu Cơ Đốc, “ngoài đường phố, nơi họp chợ, và khắp thế gian.”

Giám đốc Điều hành/CEO:

Chủ biên:

Nội dung Biên tập:

Thiết kế:

Cố vấn Chủ biên:

Xuất bản:

Biên dịch bản Việt ngữ:

Stanley W. Green

James R. Krabill

Karen Hallis Ritchie

Rebeka Moeljono

Paula Killough

Brenda Hess

Trần Thị Phước Lý

Bản quyền © 2008 bởi Mennonite Mission Network, PO Box 370, Elkhart, IN 46515-0370. *Ai Là Cơ Đốc nhân A-na-báp-tít?*, Palmer Becker, Ấn bản hiệu đính, 2010.

Mennonite Mission Network, cơ quan truyền giáo của Hội thánh Mennonite Hoa Kỳ, được thành lập để hướng dẫn, điều động và trang bị cho hội thánh được dự phần làm chứng toàn diện về Chúa Giê-xu Cơ Đốc trong thế giới tan vỡ. Qua các trụ sở tại Elkhart, Ind.; Newton, Kan.; và Harrisonburg, Va.; Mạng Lưới Truyền giáo hỗ trợ phục vụ trên 55 quốc gia và 31 tiểu bang Hoa Kỳ.

Mạng lưới Truyền giáo cam kết làm một cơ quan cung ứng những nguồn thích hợp cho hội thánh. *MissioDei* là một nguồn thích hợp, mời gọi cùng nhau suy nghĩ và đối thoại về sứ mạng của Đức Chúa Trời trong bối cảnh thế kỷ 21.

ISBN 1-933845-22-8

Những tài liệu trong *MissioDei* không được phép in lại hoặc tái xuất bản nếu không có giấy phép.

Được phép in tại Việt Nam.

Ai Là Cơ Đốc Nhân

A-na-báp-tít?

Palmer Becker

Mở Đầu

Cơ Đốc nhân có quan điểm A-na-báp-tít về đức tin và cuộc sống, đã xuất hiện ngay từ đầu công nguyên (C.N.). Thậm chí ngày nay, hầu như trong từng nhóm hội thánh và có lẽ hầu như trong từng hội chúng, đều có những người hiểu niềm tin Cơ Đốc tương tự như cách hiểu của những người theo truyền thống A-na-báp-tít. A-na-báp-tít là một cách làm Cơ Đốc nhân. Giống như có Cơ Đốc nhân Anh quốc giáo, Báp-tít, và Lutheran, thì cũng có Cơ Đốc nhân A-na-báp-tít.

“A-na-báp-tít” là danh xưng có nghĩa “làm báp têm lại,” gọi chung một nhóm Cơ Đốc nhân trong thế kỷ 16, vì họ cho rằng báp têm hài nhi không có ý nghĩa lắm, nên chỉ làm báp têm cho người lớn khi xưng nhận đức tin. Các Cơ Đốc nhân A-na-báp-tít này là những người tiên phong của Cơ Đốc nhân Mennonite ngày nay và của nhiều người khác trong truyền thống “Hội Thánh Tự do” (tức là các Hội thánh không do chính quyền nào thiết lập hay yểm trợ).

Cơ Đốc nhân A-na-báp-tít/Mennonite có nhiều niềm tin chung với các tín nhân khác. Họ tin một Đức Chúa Trời Ba ngôi có thân vị, vừa thánh khiết vừa nhân từ; tin vào sự cứu rỗi nhờ ân sủng, qua sự ăn năn và đức tin; tin vào nhân tánh và thần tánh của Chúa Giê-xu; tin vào sự hà hơi (tức là Thánh Linh cảm hứng người viết) và thẩm quyền của Thánh Kinh; vào quyền năng của Thánh Linh và vào hội thánh là thân của Đấng Cơ Đốc. Nhưng họ thường giữ những niềm tin này theo cách hơi khác với nhiều người.

A-na-báp-tít đôi khi được gọi là cánh thứ ba của cuộc Cải Chánh Lớn. Họ xuất hiện vào thời điểm đầy biến động kinh tế và xã hội với ý định tiếp nối cuộc cải chánh do Martin Luther, Ul-

rich Zwingli và John Calvin khởi xướng. Nói chung, Cơ Đốc nhân theo quan điểm A-na-báp-tít xuyên suốt lịch sử vẫn đặc biệt nhấn mạnh việc theo Chúa Giê-xu trong cuộc sống hằng ngày, kết ước trung thành với nhau trong cộng đồng tập trung vào Chúa Giê-xu, và tìm cách giải quyết xung khắc theo đường lối bất bạo động. Bạn có phải là Cơ Đốc nhân theo quan điểm A-na-báp-tít không?

Các nhà cải chánh chủ chốt nêu trên giúp chúng ta hiểu rõ rằng sự cứu rỗi chỉ có được là nhờ ân sủng bởi đức tin, nhưng trên nhiều phương diện, họ đã tự hạn chế trong những cơ cấu cùng cách suy nghĩ do Constantine và Augustine đề ra trong thế kỷ thứ 4 và thứ 5. Cơ Đốc nhân Mennonite đôi khi cũng tự giới hạn, khi chỉ tìm cách tiếp tục điều do Menno Simons và người A-na-báp-tít của thế kỷ 16 đã khởi xướng. Tất cả chúng ta đều có thể học ý nghĩa của việc làm Cơ Đốc nhân từ nhiều phong trào đổi mới trong các thời điểm và nền văn hóa khác nhau. Trên hết, tất cả chúng ta đều cần trở về với Chúa Giê-xu là Đấng khởi nguyên và sáng lập đức tin chúng ta, để tìm nền tảng cho ý nghĩa làm Cơ Đốc nhân trong thời đại của mình.

Vấn đề của Cơ Đốc giáo không nhất thiết là do có nhiều hệ phái, mà là do các thành viên không sẵn sàng học hỏi lẫn nhau. Cơ Đốc nhân A-na-báp-tít có nhiều điều cần học từ Cơ Đốc nhân thuộc các nền văn hóa và truyền thống khác, liên quan các vấn đề như quyền tể trị cùng ân sủng của Đức Chúa Trời, tầm quan trọng của các tín điều, và khuôn mẫu tham gia trong xã hội bên ngoài hội thánh. Cơ Đốc nhân thuộc các truyền thống khác cũng có thể học hỏi nhiều từ truyền thống A-na-báp-tít, trong các lãnh vực như theo Chúa Giê-xu trong nếp sống hằng ngày, giải thích Kinh Thánh theo quan điểm đạo đức xoay quanh Đấng Cơ Đốc, và dành vị trí hàng đầu cho Đấng Cơ Đốc làm chủ trong đời sống hằng ngày.

Thân Đấng Cơ Đốc là một, với nhiều chi thể. Nếu một nhóm trong thân đánh mất những ơn tứ cùng nhận thức đặc sắc, thì sẽ giống như muối mất mặn. Trong tác phẩm *Differentiate or Die [Hoặc Khác Biệt hoặc Chết]*, Jack Trout nói, “Nếu một tổ chức không có đặc điểm nào để cống hiến, thì sẽ chết.”¹ Cơ Đốc nhân A-na-báp-tít có những nhận thức nào mang lại sự sống để cống hiến, và có gì để tiếp nhận không?

Dù chương trình và mục tiêu có thể thay đổi, nhưng những giá trị nền cốt đặc biệt tạo nên một tổ chức đôi khi được cho là “thiên liêng” và không nên thay đổi.² A-na-báp-tít Cơ Đốc nhân

có những giá trị nòng cốt “thiên liêng” nào? Sách nhỏ này sẽ giải thích dưới dạng ba khẳng định quan trọng. Đó là:

- 1. Chúa Giê-xu Cơ Đốc là trọng tâm của đức tin chúng ta.**
- 2. Cộng đồng là trọng tâm của đời sống chúng ta.**
- 3. Hoà giải là trọng tâm việc làm của chúng ta.**

Làm Cơ Đốc nhân theo quan điểm A-na-báp-tít là kết hợp giữa việc *tin nhận* Chúa Giê-xu, với *gắn bó* trong cộng đồng và *cư xử* theo cách hòa giải.³ Một số điều mà người A-na-báp-tít sống và chết cho, bây giờ đã được hầu hết Cơ Đốc nhân chấp nhận và xem như chuyện đương nhiên. Những tập quán cùng lời dạy khác, có thể vẫn còn có vẻ khó thực hành hoặc khó hiểu. Nhưng ngày nay càng có nhiều người thấy việc hiểu và thực hành niềm tin A-na-báp-tít rất hữu ích cho nỗ lực muốn trung thành theo Chúa Giê-xu trong thời đại chúng ta.

Ba khẳng định trong sách nhỏ này là cách áp dụng ngày nay của *The Anabaptist Vision [Khải Tượng A-na-báp-tít]*, một khẳng định đã được chấp nhận rộng rãi do Harold S. Bender đưa ra năm 1943, khi ông là Chủ tịch của American Society of Church History [Hội Lịch Sử Hội Thánh Mỹ].⁴ Bender giải thích rằng, theo cách ông hiểu Kinh Thánh và lịch sử của các nhóm A-na-báp-tít, thì:

1. Cơ Đốc giáo là *nhiệm vụ làm môn đồ*. Đó là theo Chúa Giê-xu trong nếp sống hằng ngày.
2. Hội Thánh là *hội ái hữu hoặc gia đình*. Thành viên không chỉ trung thành với Đấng Cơ Đốc mà còn tự nguyện trung thành với nhau.
3. Môn đồ Chúa Giê-xu có *đạo đức yêu thương và không kháng cự*. Vì đã được biến đổi, họ tìm cách hòa giải và khước từ tham gia bạo động cùng chiến tranh.

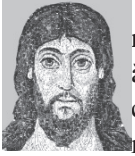
Ba giá trị nòng cốt này có nhiều khởi điểm khác nhau. Sách nhỏ này sẽ mô tả cách thể hiện các giá trị này qua lịch sử và gợi ý cách áp dụng cho thế giới ngày nay. Sau đó, nhắc lại qua những khẳng định tương phản kèm theo câu hỏi thảo luận. Tôi đã chú tâm nhấn mạnh những đóng góp tích cực của người A-na-báp-tít thời kỳ đầu, và giảm thiểu những mặt tiêu cực. Mục đích của sách này là nhằm tạo cơ hội cho người đang tìm hiểu, nêu thắc mắc và trả lời cho câu hỏi, “Thế nào là một Cơ Đốc nhân A-na-báp-tít lý tưởng?”

Tôi rất biết ơn Jeff Wright, cựu Giáo Hạt trưởng của Pacific Southwest Mennonite Conference (Giáo Hạt Tây Nam Mennonite ở Mỹ), người đã khơi nguồn thực hiện công tác này. Tôi cũng biết ơn một số người có những quan điểm thần học khác nhau, gồm anh rể tôi là Theodore A Weathers, người vợ sáng suốt của tôi là Ardys, cùng với Myron Augsburg, David Martin, John Roth, James Reimer, Andre Gingerich Stoner, Alan Kreider, Marlene Kropf, John Rempel, David Pfrimmer, Neal Blough và James Krabill, đã mạnh mẽ phê phán các bản thảo khác nhau của công trình này. Tuy nhiên, tôi vẫn hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung chung cuộc của sách, vì nhận biết rằng nhiều Cơ Đốc nhân sẽ thấy mình đâu đó, khoảng giữa những quan điểm tôi cố gắng mô tả trong sách nhỏ này.

Giá Trị Nòng Cốt # 1

Chúa Giê-xu Cơ Đốc

là trọng tâm của đức tin chúng ta



Chúa Giê-xu bắt đầu phục vụ khoảng năm 30 CN qua việc lập ra một nhóm môn đồ. Suốt ba năm, các môn đồ này sống chung, ăn ở và cùng làm việc với Chúa Giê-xu. Họ quan sát cách Ngài chăm sóc kẻ nghèo, chữa lành người bệnh, ban ánh sáng cho kẻ mù, tha thứ tội nhân và dạy dỗ đám đông. Suốt những năm phục vụ này, cũng như trong những ngày sau khi sống lại, Chúa Giê-xu trở thành trọng tâm của cuộc sống cùng niềm tin của họ. Họ *tin nhận* Ngài làm Thầy, Cứu Chúa và Chúa của họ, khác nhiều với những giáo sư, những vị cứu tinh cùng bậc thầy đương thời.

Đối với các môn đồ đầu tiên này, làm Cơ Đốc nhân không chỉ có nghĩa làm tín nhân hoặc người thờ phượng, mà phải là người đầy dẫy Thánh Linh, vâng phục Chúa Giê-xu trong nếp sống hằng ngày. Nhờ họ trung thành với Chúa Giê-xu và có sự hiện diện liên tục của Thánh Linh trong đời sống, nên người khác thấy thái độ cùng cách sống của họ được biến đổi trở nên giống như Đấng Cơ Đốc. Nếu bạn hỏi các môn đồ đầu tiên đó, tôi tin họ sẽ nhiệt tình nói rằng *Chúa Giê-xu Cơ Đốc là trọng tâm của đức tin chúng tôi!*”

Suốt 250 năm, các Cơ Đốc nhân đầu tiên vẫn tiếp tục kinh nghiệm Thần Linh của Chúa Giê-xu giữa vòng họ. Nhưng rồi suốt nhiều thế kỷ kế tiếp, quá nhiều thay đổi đã được đưa vào niềm tin Cơ Đốc suýt biến niềm tin này thành một tôn giáo khác.⁵ Đặc biệt có hai người đã trở thành biểu tượng cho sự thay đổi này. Một là chính trị gia. Còn người kia là thần học gia.



Constantine, chính trị gia,⁶ là người lãnh đạo Đế quốc La Mã. Sau kinh nghiệm tâm linh nhìn thấy khả tượng về cây thập tự, ông ngưng bắt bớ Cơ Đốc nhân và cho phép Cơ Đốc giáo trở thành một tôn giáo được công nhận trong Đế quốc La Mã. Tuy nhiên, suốt thời trị vì của ông và về sau, con người được đánh giá bằng tít điều hơn là bằng nếp sống hằng ngày.



Augustine, nhà thần học,⁷ nổi bật vài năm sau đó. Ông có được kinh nghiệm qui đạo thật sâu sắc và một số cho ông là thần học gia lớn nhất của giáo hội phương Tây. Nhưng những xu hướng và quan điểm khác đã xuất hiện đối lập với các môn đồ đầu tiên.

Thay vì tập chú vào cuộc đời cùng sự phục vụ của Đấng Cơ Đốc, hội thánh chủ yếu lưu tâm đến sự chết của Đấng Cơ Đốc. Bài Tín Điều Các Sứ Đồ đã nổi bật trong thời gian này, không hề đề cập lời dạy cùng sự phục vụ của Chúa Giê-xu. Thay vì nói, “*Chúa Giê-xu* là trọng tâm của đức tin chúng tôi,” những người theo Augustine lại gợi ý, “*Sự chết của Đấng Cơ Đốc* là trọng tâm của đức tin chúng tôi.”

Những thay đổi ngoạn mục đã diễn ra. Trong khi các Cơ Đốc nhân đầu tiên là một thiểu số bị bắt bớ phải thờ phượng lén lút thì bây giờ họ nhóm họp trong những giáo đường lộng lẫy. Trong khi các tân tín hữu trong mấy thế kỷ đầu phải theo lớp đào tạo, được báp tem khi đến tuổi trưởng thành, và nhập vào cộng đồng sống cách khác với xã hội chung, thì bây giờ các hài nhi được báp tem và mọi công dân, ngoại trừ người Do Thái, tất cả đều là thành viên của một hội thánh liên kết với chính quyền. Trong khi hội thánh đầu tiên nhấn mạnh việc theo Chúa Giê-xu, thì bây giờ nhấn mạnh vào giáo lý đúng mức, nghi thức rườm rà cùng sự tự vệ chống lại quân thù. Trong khi thành viên của hội thánh đầu tiên chia sẻ đức tin hằng ngày với láng giềng, thì bây giờ truyền giáo chủ yếu có nghĩa là mở rộng bờ cõi của đế quốc “Cơ Đốc.” Trong khi đa số Cơ Đốc nhân thời đầu bác bỏ phục vụ trong quân đội, thì vào lúc Augustine qua đời, chỉ có Cơ Đốc nhân mới được phép gia nhập Quân đội La Mã.

Giữa các năm 1200 với 1500 CN, nhiều người và nhóm người quan tâm, bắt đầu nhận thấy có thiếu sót nghiêm trọng trong hiểu biết được chấp nhận rộng rãi về sự cứu rỗi và về hội thánh. **Mar-tin Luther**, một tu sĩ người Đức, được học thông suốt về thần học Augustine, là một trong số những nhà cải chánh này. Những người khác gồm có Ulrich Zwingli, mục sư người Thụy Sĩ và John Calvin, một nhà thần học cải chánh. Họ đứng ra khởi xướng cải tổ.

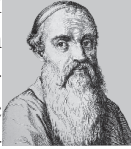
Luther đặc biệt khó chịu về những việc làm của giới tu sĩ với việc giáo hoàng tuyên bố tha tội và giải thoát khỏi lò luyện tội dựa trên việc làm và việc bán bùa xá tội. Ngày 31 tháng Mười, 1517, với ước muốn kêu gọi bàn luận công khai, ông đã đóng bảng liệt kê 95 luận đề hoặc luận cứ lên cửa nhà thờ tại Wittenberg, nước Đức. Hành động này đã khơi mào cho cuộc Cải Chánh của Tin Lành.⁸

Luther và Zwingli khẳng định Kinh Thánh là thẩm quyền duy nhất về đức tin lẫn thực hành và nhấn mạnh sự cứu rỗi chỉ nhờ ân sủng bởi đức tin mà thôi. Tuy nhiên, sự cứu rỗi này được hiểu



phần lớn có ý nghĩa là việc nhận được sự sống đời đời. Một số gọi là sự cứu rỗi linh hồn thay vì cứu rỗi toàn vẹn. Trong khi Cơ Đốc nhân được khuyến khích đáp ứng bằng sự trung thành phục vụ Đức Chúa Trời và người lân cận, thì việc theo Chúa Giê-xu trong nếp sống hằng ngày và gắn bó nhau trong cộng đồng không được đặc biệt nhấn mạnh.

Vài học trò của Ulrich Zwingli, gồm có Conrad Grebel, Felix Manz và George Blaurock, tiếp tục họp nhau học Kinh Thánh đều đặn tại Zurich, Thụy Sĩ. Hans Hut, Hans Denck, Pilgrim Marpeck và Jakob Hutter cũng làm tương tự ở miền Nam nước Đức và Moravia. Sau đó ít lâu, **Menno Simons**, một linh mục Công giáo trước đây, đã dạy và liên kết các nhóm xuất hiện tại Hà Lan.⁹



Những nhà nghiên cứu Kinh Thánh này tiếp tục tìm hiểu về Chúa Giê-xu cùng các môn đồ đầu tiên. Hê-bơ-rơ 12:2, “Chúng ta hãy nhìn xem Chúa Giê-xu, Đấng khởi nguyên và hoàn tất đức tin của chúng ta,” trở thành trọng tâm đối với nhiều người. 1 Cô-rinh-tô 3:11, “Chẳng ai có thể lập một nền khác ngoài nền đã lập, là Chúa Giê-xu Cơ Đốc,” trở thành phương châm cho Menno Simons. Đồng thời, bài Giảng trên Núi, nhờ quyền năng Thánh Linh, được xem là chuẩn mực cho nếp sống Cơ Đốc.

Tuy những Cơ Đốc nhân A-na-báp-tít đầu tiên này xác nhận bài Tín điều các Sứ đồ và phần lớn lời giảng của Luther và Zwingli, nhưng họ muốn tiến xa hơn. Họ hay nhắc đến việc được “tái sanh” hơn là được “xưng công chính nhờ đức tin.” Tuy sự cứu rỗi thực sự là nhờ ân sủng Đức Chúa Trời, nhưng họ kêu gọi tín nhân phải đáp ứng triệt để hơn, bằng sự vâng phục. Họ nhấn mạnh rằng sự cứu rỗi được thực hiện qua Chúa Giê-xu và quyền năng của Thánh Linh, dẫn tới sự đổi mới trong nếp sống đạo đức, xã hội và kinh tế của con người. Nếu bạn hỏi những Cơ Đốc nhân A-na-báp-tít đầu tiên đó, tôi tin rằng họ sẽ đồng thanh với các môn đồ đầu tiên, nói rằng “*Chúa Giê-xu Cơ Đốc là trọng tâm của đức tin chúng tôi!*”

Điều này có ý nghĩa gì đối với chúng ta ngày nay? Cơ Đốc nhân theo quan điểm A-na-báp-tít tìm cách áp dụng hiểu biết của họ về Chúa Giê-xu theo ba cách quan trọng.

1. Cần phải theo Chúa Giê-xu trong nếp sống hằng ngày

Làm Cơ Đốc nhân không chỉ có nghĩa là có được một kinh nghiệm tâm linh, xác nhận một tín điều hoặc được xưng công chính trước mặt Đức Chúa Trời. Làm Cơ Đốc nhân có nghĩa là theo Chúa Giê-xu trong nếp sống hằng ngày. Cơ Đốc nhân theo quan điểm A-na-báp-tít nói, “Cơ Đốc giáo là nhiệm vụ làm môn đồ!” Trong tiếng Đức, gọi là “Nachfolge Christi” tức là “theo sau Đấng Cơ Đốc.” Hans Denck, một người A-na-báp-tít thời đầu, khẳng định rõ ràng khi ông nói, “Chẳng ai có thể thực lòng biết Đấng Cơ Đốc nếu không theo sau Ngài trong nếp sống hằng ngày và chẳng ai có thể theo sau Đấng Cơ Đốc trong nếp sống hằng ngày nếu không thực lòng biết Ngài.”¹⁰

Sự cứu rỗi theo truyền thống A-na-báp-tít, có nghĩa là được thay đổi từ nếp sống cũ sang nếp sống thể hiện tinh thần cùng hành động của Chúa Giê-xu. Sự cứu rỗi không chỉ là sự thay đổi thái độ của Đức Chúa Trời đối với chúng ta, mà là sự thay đổi trong thái độ cùng hành động của chúng ta đối với Đức Chúa Trời, đối với người khác và đối với thế giới. Sự thay đổi này có được là nhờ Thánh Linh hiện diện bên trong chúng ta, là Đấng ban năng lực cho môn đồ theo Chúa Giê-xu trong nếp sống hằng ngày.

Nhiều Cơ Đốc nhân, ngay cả sau khi được cứu, vẫn tiếp tục thấy mình là tội nhân vô vọng, không có khả năng sống cuộc đời đổi mới cách đắc thắng. Một số nói, “Tôi chẳng có gì khác. Tôi chỉ được tha tội thôi.” Cơ Đốc nhân theo quan điểm A-na-báp-tít, không đồng ý với điều này. Họ tin rằng lời dạy và Thần Linh của Chúa Giê-xu giúp người đã cam kết trung thành, được biến đổi và chiến thắng quyền lực của điều ác. Họ được khích lệ theo Chúa Giê-xu một cách triệt để trong nếp sống hằng ngày.

2. Cần giải thích Kinh Thánh theo quan điểm xoay quanh Đấng Cơ Đốc

Nhiều Cơ Đốc nhân tin cái gọi là Kinh Thánh “bằng phẳng” cho rằng lời Đức Chúa Trời qua hiểu biết của Môi-se trong Cựu Ước cũng có thẩm quyền như lời phán của Chúa Giê-xu trong Tân Ước. Khi gặp những vấn đề như chiến tranh, án tử hình hoặc cách đối xử với người sống lệch lạc, người tin vào Kinh Thánh “bằng phẳng” thường dùng những bản kinh văn Cựu Ước làm thẩm quyền cho niềm tin cùng hành động của mình, cho dù có

khác với Chúa Giê-xu.

Một số Cơ Đốc nhân khác thì giải thích Kinh Thánh theo quan điểm “chế độ đối xử.” Để biết ý muốn Đức Chúa Trời, trước tiên họ phải biết phân đoạn Kinh Thánh đó liên quan chế độ hoặc thời điểm nào. Theo cách này thì việc vâng phục lời dạy của Chúa Giê-xu trong bài Giảng trên Núi thường bị lùi lại cho tới thời kỳ vương quốc của Đấng Cơ Đốc tái lâm. Còn hiện tại thì Chúa Giê-xu được thờ phượng, nhưng lời dạy không được vâng phục hằng ngày.

Cơ Đốc nhân theo quan điểm A-na-báp-tít tìm cách giải thích toàn bộ Kinh Thánh theo quan điểm đạo đức xoay quanh Đấng Cơ Đốc. Chúa Giê-xu được xem là sự mạc khải toàn vẹn nhất về Đức Chúa Trời và về ý muốn Đức Chúa Trời, có nghĩa là đôi khi những lời dạy của Chúa Giê-xu vượt trên những lời dạy trước đó. Chính Chúa Giê-xu có phán, “Các người có nghe nói. . . nhưng Ta phán cùng các người.” (Ma-thi-ơ 5:21, 27, 31, 33, 38 và 43). Tác giả thư Hê-bơ-rơ cũng nói “Đời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các nhà tiên tri phán dạy tổ phụ chúng ta nhiều lần, nhiều cách, nhưng trong những ngày cuối cùng này, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài...là ánh sáng rực rỡ của vinh quang Đức Chúa Trời và là hình ảnh trung thực của bản thể Ngài...” (1:1-3). Giáo sĩ Peter Kehler có lần nói “Nếu toàn bộ việc làm của Kinh Thánh là giới thiệu Chúa Giê-xu Cơ Đốc cho tôi, thì như vậy là đủ rồi!”¹¹

Cơ Đốc nhân theo quan điểm A-na-báp-tít khẳng định toàn bộ Kinh Thánh được Thánh Linh hà hơi, nhưng họ không bám sát nghĩa đen từng từ. Họ tìm cách hiểu lời thành văn với tinh thần của Chúa Giê-xu theo cách đối chiếu sáng suốt. Toàn bộ Kinh Thánh cần được giải thích trong Thần Linh của Chúa Giê-xu. Môn đồ của Đấng Cơ Đốc gặp rắc rối khi hoặc nâng *lời thành văn* lên cao hơn Thần Linh hoặc nâng *Thần Linh* cao hơn lời thành văn. Lời và Thần Linh cần gắn liền nhau.¹²

Tuy Cơ Đốc nhân theo quan điểm A-na-báp-tít xem Kinh Thánh là nguồn thông tin tối hậu, nhưng vẫn xem Chúa Giê-xu là thẩm quyền tối hậu cho niềm tin và cuộc sống. Ngài là Chúa của Thánh Kinh và là chuẩn mực cho đạo đức cá nhân lẫn xã hội. Các lời thành văn chỉ có thẩm quyền khi được liên hệ một cách trung thực với lời dạy và Thần Linh của Chúa Giê-xu. Do đó, khi Cơ Đốc nhân có tinh thần A-na-báp-tít đối diện một vấn đề đạo đức, trước tiên họ đến với lời dạy của Chúa Giê-xu để được hướng dẫn,

rồi sau đó tìm những câu Kinh Thánh khác để làm nền tảng và để hiểu thêm vấn đề. Nếu hai phân đoạn Kinh Thánh có vẻ mâu thuẫn nhau, thì họ để Chúa Giê-xu làm trọng tài!

3. Cần tiếp nhận Chúa Giê-xu làm Cứu Chúa và Chúa

Nhiều Cơ Đốc nhân xác nhận Giê-xu là Cứu Chúa của mình nhưng lại yếu đuối trong việc theo Chúa mỗi ngày. Họ trông chờ Chúa Giê-xu cứu họ khỏi thói xấu, nhưng trước những vấn đề lớn về xã hội hoặc chính trị thì họ lại tuân phục người chủ, hoặc lãnh đạo dân sự, tướng lãnh quân sự hay tổng thống. Kết quả là nhiều Cơ Đốc nhân ngày nay tuân phục các mệnh lệnh của lãnh tụ trần gian hơn các mạng lệnh của Chúa Giê-xu.

Cơ Đốc nhân theo quan điểm A-na-báp-tít cho rằng cần phải tuân phục chính quyền tới mức nhiệm vụ môn đồ Cơ Đốc cho phép. Mục đích của chính quyền là nhằm bảo vệ sự sống và tạo lập trật tự trong xã hội trần gian. Tuân thủ luật pháp không có nghĩa chúng ta mù quáng vâng phục bất kỳ mệnh lệnh nào của chính quyền. Vì lòng trung thành cao nhất của chúng ta luôn luôn dành cho Chúa Giê-xu cùng vương quốc Đức Chúa Trời, cho nên đôi khi chúng ta cũng cần phải bất tuân lệnh của chính phủ nếu lệnh đó trái ngược với lời dạy cùng tinh thần của Chúa Giê-xu. Khi có xung khắc giữa cách của Chúa Giê-xu với cách của Sê-sa, chúng ta đồng thanh với các môn đồ đầu tiên nói rằng, “Chúng ta thà vâng lời Đức Chúa Trời còn hơn vâng phục chính quyền loài người”¹³ (Công Vụ Các Sứ Đồ 5:29).

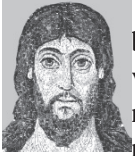
Tóm lại, Cơ Đốc nhân theo quan điểm A-na-báp-tít là người *tin* Chúa và cùng tìm cách:

- 1. Theo Chúa Giê-xu trong nếp sống hằng ngày***
- 2. Giải thích Kinh Thánh theo tinh thần của Chúa Giê-xu.***
- 3. Hứa nguyện tuyệt đối trung thành với Chúa Giê-xu Cơ Đốc.***

Chúa Giê-xu Cơ Đốc là trọng tâm đức tin của họ. Bạn có phải là Cơ Đốc nhân A-na-báp-tít không?

Giá Trị Nòng Cốt # 2:

Cộng đồng là trọng tâm cuộc sống của chúng ta



Một trong những việc đầu tiên **Chúa Giê-xu** đã làm khi Ngài bắt đầu phục vụ, là lập ra một cộng đồng. Ngài mời gọi Phi-e-rơ và Anh-rê, rồi sau là Gia-cơ và Giăng theo Ngài. Sau đó trong số nhiều người theo mình, Ngài chọn ra mười hai môn đồ. Họ cùng nhau học tập, ăn ở, đi lại và phục vụ chung với nhau cho tới ngày Ngũ Tuần, và trở thành nòng cốt cho một xã hội mới gọi là hội thánh. Trong Công Vụ Các Sứ Đồ 2 chúng ta thấy các tín nhân đầu tiên mỗi ngày họp lại với nhau không chỉ trong Đền thờ, mà còn tại nhà riêng để dùng bữa với lòng vui vẻ, khiêm cung, ngợi khen Đức Chúa Trời và được ơn trước mặt mọi người.

Hội thánh thời Tân Ước cho thấy một cách sống khác, trước những thực tại tôn giáo và chính trị thời đó. Cách sống này được dạy dỗ và thực hiện trong hành lang đền thờ, rồi được thảo luận và áp dụng trong các nhóm tại gia.

Khi đề cập người theo Ngài bằng những từ mô tả liên hệ trong gia đình, rõ ràng là Chúa Giê-xu muốn người theo Ngài không chỉ *tin nhận* Ngài mà còn có ý thức mạnh mẽ sự *gắn bó* với nhau. Người ngoài lấy làm ngạc nhiên trước công việc Đức Chúa Trời làm bên trong và qua các nhóm Cơ Đốc nhân đầu tiên này. Họ có ơn tứ, nhận thức sáng suốt cùng can đảm để tiếp tục làm điều Chúa Giê-xu đã khởi đầu trong khi Ngài còn ở với họ. Nếu bạn hỏi những người đầu tiên theo Chúa Giê-xu đó, tôi tin họ sẽ nói, *“Cộng đồng xoay quanh Chúa Giê-xu là trọng tâm cuộc sống của chúng tôi!”*



Thay vì nhấn mạnh hội thánh là gia đình của những anh chị em họp lại để nghiên cứu Kinh Thánh, chia sẻ, cầu nguyện và thờ phượng, **Constantine** lại nhấn mạnh hội thánh như một tổ chức, nhóm lại trong những đền thánh vô cảm, bao la. Người giàu, từ trước vốn chống đối việc tin đạo, nay lại sẵn sàng gia nhập hội thánh có dính líu với hoàng đế. Đông đảo người được báp têm, dù không thực sự theo Chúa Giê-xu. Kết quả là thay vì hội thánh ở trong thế gian, thì “thế gian” đã bước vào hội thánh.

Được mẹ khuyến khích và hỗ trợ, Constantine bắt đầu xây những giáo đường lớn trên những địa điểm Chúa Giê-xu sinh ra và chịu chết. Chẳng bao lâu, cơ sở nhà thờ được xây lên hầu như trong từng tỉnh. Thay vì nói “Cộng đồng xoay quanh Đấng Cơ Đốc là trọng tâm cuộc sống chúng ta,” Cơ Đốc nhân bắt đầu nói, “Giáo đường nằm ngay trung tâm thành phố chúng ta.”



Augustine phải khó khăn lắm mới nuôi dưỡng được nếp sống cá nhân vâng phục Chúa trong bối cảnh một xã hội mà ai cũng được xem là Cơ Đốc nhân. Đối với ông cùng những người theo mình, không thể nào phân biệt những người trong thân Đấng Cơ Đốc với người ngoài. Ông nói, “Lúa mì với cỏ lùng mọc chung.”

Thay vì kinh nghiệm được sự hiện diện của Đấng Cơ Đốc trong cộng đồng, Augustine nhấn mạnh việc kinh nghiệm sự hiện diện của Đức Chúa Trời qua các thánh lễ. Thế là đức tin thánh lễ xuất hiện, qua đó nếu muốn được tha nguyên tội, cần phải nhận nghi thức báp têm. Muốn được tha tội lỗi tiếp theo, tín nhân cần phải nhận tiệc thánh. Qua nhiều thế kỷ, dẫn tới quan niệm cho rằng muốn thoát khỏi lò luyện tội, con người cần phải cầu nguyện với các thánh, ban phát tiền bạc cho kẻ nghèo, và mua bù xá tội của giáo hoàng.

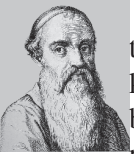
Theo thời gian, ý niệm về sự gắn bó với Đấng Cơ Đốc và với nhau trong một cộng đồng khăng khít hầu như phần lớn đã tan biến. Những ai muốn vâng phục theo Chúa Giê-xu và muốn kinh nghiệm được cộng đồng khăng khít, thì chọn làm nam và nữ tu sĩ để sống trong những nam và nữ tu viện. Điều này tạo nên ấn tượng cho rằng theo Chúa Giê-xu trong nếp sống hằng ngày và sống với nhau trong cộng đồng xoay quanh Đấng Cơ Đốc, là chuyện bất khả thi đối với người thường.



Martin Luther và các nhà cải chánh khác, lúc đầu dự tính cải tổ hội thánh theo nền tảng Kinh Thánh. Họ tự tách biệt khỏi La Mã, và trong lời giảng Kinh Thánh, họ bắt đầu nhấn mạnh vai trò thầy tế lễ của mọi tín nhân. Nhiều người theo Luther và Zwingli cũng hăng hái tách mình khỏi những hệ thống phong kiến bạo tàn thời bấy giờ. Khi một số nông dân dùng vũ khí thách thức những việc làm bất công của các lãnh chúa cùng những ông hoàng phong kiến, thì Luther và Zwingli, vì lo cho trật tự, đã đứng về phe cai trị. Trong khi cảnh cáo cấp cai trị về trách nhiệm đối với kẻ nghèo, họ đã vô tình tạo ra một liên minh mới giữa giáo hội với chính quyền. Trong tiến trình này, họ đánh mất lòng tin

của nhiều nông dân.

Cuộc Chiến Nông Dân cùng những áp lực chính trị đã ngăn cản Luther và Zwingli thực hiện nhiều cải tổ như dự tính. Họ tiếp tục với cơ cấu căn bản của Constantine và với thần học của Augustine, duy trì giáo hội nhà nước như là chính sách của giáo hội, giáo đường là cơ cấu của giáo hội, báp têm hài nhi là nghi thức gia nhập hội thánh và chính quyền dùng gươm làm dụng cụ kỷ luật trong hội thánh, cũng như giải thích riêng tư Kinh Thánh bằng phẳng như là cách chủ yếu để hiểu ý muốn Đức Chúa Trời.



Những người A-na-báp-tít đầu tiên, kể cả **Menno Simons**, thất vọng về tình trạng chưa hoàn chỉnh của cuộc Cải chánh. Họ không muốn chỉ cải tổ hội thánh theo những cơ cấu khởi xướng bởi Constantine với thần học do Augustine đề ra. Họ muốn khôi phục hội thánh theo khuôn mẫu và hình thức nguyên thủy của thời Tân Ước. Họ cho rằng hội thánh phải là một xã hội khác biệt và độc lập (không lệ thuộc chính quyền nào) trong thế gian.

Do bị bắt bớ, người A-na-báp-tít thời đầu giống như Cơ Đốc nhân của hội thánh đầu tiên, phải họp lén lút để học Kinh Thánh, chia sẻ, cầu nguyện và thờ phượng. Trong bối cảnh tại gia và lén lút, họ thường kinh nghiệm sự hiện diện của Đấng Cơ Đốc ở với mình. Khi tâm tín hữu đặt niềm tin nơi Chúa Giê-xu và hứa nguyện theo Ngài trong nếp sống hằng ngày, họ được báp têm và nhận vào một hội chúng cụ thể nơi họ ý thức mạnh mẽ sự gắn bó.

Những nhóm nhỏ này là lời chứng thật mạnh mẽ trong cộng đồng của họ. Sau khi nghiên cứu sáu mươi hai luận án tiến sĩ về những khởi điểm cùng tư tưởng A-na-báp-tít, Mục sư Takashi Yamada, một học giả Nhật Bản, tin rằng “tính cách đặc biệt của Hội Thánh Đầu tiên lẫn người A-na-báp-tít thời đầu chính là ở chỗ họ họp nhau theo nhóm nhỏ để đối đầu nhau và giúp nhau mạnh mẽ đủ để đối đầu thế gian.”¹⁴

Cơ Đốc nhân A-na-báp-tít thường nói về quyền năng để sống khác người. Họ mong mọi thành viên và nhất là cấp lãnh đạo phải có “nếp sống thánh thiện.” Không chỉ được tha tội, họ mô tả Cơ Đốc nhân trung thành là những người có nếp sống đạo đức, đầy dẫy Thánh Linh. Những thành viên không theo Chúa Giê-xu trong cuộc sống hằng ngày hoặc vẫn tiếp tục trong nếp sống không giống như Đấng Cơ Đốc, thì bị trục xuất khỏi thân của Đấng Cơ Đốc.

Người A-na-báp-tít xem hội thánh là tập thể những tín nhân

được biến đổi, cam kết trung thành với Chúa Giê-xu và với nhau trong những cộng đồng cam kết trung thành với nhau. Cấp lãnh đạo của cả Tin lành lẫn Công Giáo đều xem đây là mối đe dọa cho giáo hội chính thức. Kết quả là họ đã bỏ tù và gay gắt bắt bớ nhiều người A-na-báp-tít. Trên 4000 người tuân đạo vì đức tin do bị đim chết đuối, chặt đầu hoặc thiêu sống bên cọc.¹⁵

Sự đa dạng lộ rõ giữa vòng những người A-na-báp-tít đầu tiên này. Một số quá lo cho kỳ tận thế. Người khác thì trở lại tư cách xử dụng bạo lực. Một nhóm ở Muntzer, nước Đức, còn tiến tới chỗ thay thế cả hội đồng thành phố bằng mười hai trưởng lão tự xưng mình là Ít-ra-ên mới, khởi xướng tục đa thê, và dùng vũ khí để tự vệ. Hành động này bởi một nhóm thiểu số A-na-báp-tít đã gây tiếng xấu cho Cơ Đốc nhân Mennonite và A-na-báp-tít, vẫn còn kéo dài tới ngày nay trong vài giới.

Ý thức mạnh mẽ được gắn bó với Chúa Giê-xu cùng sự trung thành hỗ trợ nhau, đã giúp Cơ Đốc nhân A-na-báp-tít thời kỳ đầu tận tình sống đạo đức trong bối cảnh một thế giới thù địch. Nếu bạn hỏi họ, tôi tin họ sẽ đồng lòng nói như các môn đồ đầu tiên, *“Cộng đồng xoay quanh Đấng Cơ Đốc là trọng tâm của cuộc sống chúng tôi!”*

Trong thế giới ngày nay, Cơ Đốc nhân có quan điểm A-na-báp-tít hiểu và thể hiện cộng đồng xoay quanh Đấng Cơ Đốc theo ba cách khá rõ ràng:

1. Tha thứ là điều thiết yếu trong cộng đồng.

Chúa Giê-xu đã đến để chúng ta được sự sống và sự sống dư dật hơn. Ngài sốt sắng cầu nguyện cho chúng ta hiệp một giống như Ngài hiệp một với Cha. Cảm giác ấm lòng trong cộng đồng cùng mọi điều lợi ích liên quan với cộng đồng, sẽ đến, khi chi thể trong thân Đấng Cơ Đốc cam kết yêu cầu sự tha thứ. Xưng tội và tha thứ cất bỏ những rào cản ngăn trở sự thông công với Đức Chúa Trời và với nhau. Cơ Đốc nhân A-na-báp-tít tin rằng tha thứ là điều thiết yếu để tạo nên và nuôi dưỡng cộng đồng.

Vấn đề chính của nhân loại không phải là thiếu tài chính, thiếu giáo dục hoặc thiếu năng lực. Vấn đề chính là chúng ta xúc phạm nhau. Ngay từ khởi thủy, con người cả cá nhân lẫn hội đoàn, đã xúc phạm Đức Chúa Trời và xúc phạm nhau qua thái độ cùng

hành động của mình. Kết quả là những mối liên hệ gãy đổ giữa chúng ta với Đức Chúa Trời, với nhau, với cái tôi bên trong và với toàn thể địa cầu.

Điểm bước ngoặt để giải quyết sự xúc phạm thường có được, khi một bên thành thật ăn năn và xin sự tha thứ. Rất tiếc là trong thế giới không tin Chúa, con người cố gắng quên mà không tha thứ. Thường là chối tội và tự vệ thay vì thành khẩn nhận lỗi và tha thứ.

2. Cần giải thích Kinh Thánh trong cộng đồng.

Nhiều Cơ Đốc nhân chỉ nghiên cứu Kinh Thánh cách riêng tư, rồi rao cho người khác biết những gì cá nhân mình đã hiểu. Khi cá nhân tự hạn chế trong cách giải thích riêng tư như vậy, họ thường hiểu Kinh Thánh sai lệch và lúng túng.

Những Cơ Đốc nhân khác thì xem mục sư, linh mục cùng giảng viên có đào tạo như người duy nhất có khả năng giải thích Kinh Thánh đúng mức. Kết quả là, tín đồ thường làm ngơ việc học Kinh Thánh và áp dụng cá nhân trong nếp sống.

Cơ Đốc nhân có quan điểm A-na-báp-tít tin rằng Kinh Thánh cần được nghiên cứu riêng tư cũng như trong bối cảnh cộng đồng có Thánh Linh soi dẫn, nơi anh chị em tín nhân cùng trao đổi ý kiến. Thường thường thành viên trong cộng đồng họp nhau trong nhóm nhỏ, trong lớp học hoặc hội nghị trong Thần Linh của Đấng Cơ Đốc, họ có thể xác định được điều Kinh Thánh phán với mình về một trường hợp cụ thể nào đó.

3. Nơi kinh nghiệm được cộng đồng là trong nhóm nhỏ gần gũi.

Đôi khi hội thánh được mô tả như con chim có hai cánh. Một cánh tiêu biểu cho đền thánh, nơi nhấn mạnh mối liên hệ thẳng đứng với Đức Chúa Trời thánh khiết siêu việt của chúng ta. Cánh kia tiêu biểu cho các nhóm nhỏ gần gũi, nhấn mạnh những mối liên hệ theo chiều ngang.¹⁶ Cả hai cánh đều cần thiết.

Một số khía cạnh của nếp sống Cơ Đốc diễn ra tốt đẹp nhất trong các nhóm mười hai người hoặc ít hơn. Điều này thường thích hợp cho việc trao đổi ý kiến, nhận ra ơn tứ thích hợp cho công tác, và dễ thông công vui vẻ với nhau. Những hội chúng lành mạnh đều có cơ cấu cộng đồng. Những cộng đồng này thường là mạng

lưỡi những nhóm nhỏ. Một số người còn tiến xa hơn, cho rằng nhóm nhỏ chính là đơn vị cơ bản của hội thánh.¹⁷

Tóm lại, Cơ Đốc nhân theo quan điểm A-na-báp-tít kinh nghiệm được *cộng đồng xoay quanh Đấng Cơ Đốc là trọng tâm của đời sống họ*. Họ có khuynh hướng xem:

- 1. Tha thứ là điều thiết yếu đối với cộng đồng.***
- 2. Đối thoại trong nhóm tín hữu là cần thiết để giải thích Kinh Thánh.***
- 3. Nhóm nhỏ gần gũi là trọng tâm nếp sống của hội thánh.***

*Tin nhận Chúa Giê-xu, gắn bó với hội thánh, và cư xử theo cách mới trở thành thực hữu trong bối cảnh cộng đồng.*¹⁸ Bạn có phải là Cơ Đốc nhân có tinh thần A-na-báp-tít không?

Giá Trị Nồng Cốt # 3:

Hòa Giải là Trọng Tâm Việc Làm của Chúng ta



Đức Chúa Trời sai con Ngài là **Chúa Giê-xu** làm giải pháp cho vấn đề tội lỗi. Chúa Giê-xu là Đấng trung bảo để hòa giải mọi người chịu đáp lời Đức Chúa Trời và đáp ứng nhau. Ngài hàn gắn mọi đổ vỡ và mọi thứ bất công, đào tạo một nhóm môn đồ để làm đại sứ hòa giải.

Chúa Giê-xu nêu ra những bước cụ thể cho sự hòa giải bên trong cộng đồng đức tin như được ký thuật trong Ma-thi-ơ 18:15-20. Những cá nhân và nhóm người bị xúc phạm đều phải đích thân đến với nhau để giải quyết vấn đề. Nếu không giải quyết được, cần tiến thêm những bước khác, nhờ các anh em khác trong cộng đồng giúp đỡ.

Trong bài Giảng trên Núi, Chúa Giê-xu dạy môn đồ rằng sự hòa thuận và công lý sẽ tới, qua việc tìm kiếm vương quốc Đức Chúa Trời trước hết, ăn năn điều sai lầm và đối xử với người khác theo cách mình muốn được đối xử. Chúa Giê-xu phán, “Đừng chỉ yêu kẻ yêu các con. Ngay cả người ngoại giáo còn làm được như vậy! Hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ các con” (Ma-thi-ơ 5:43-48). Chúa Giê-xu phán lời đầy ý nghĩa này để mọi môn đồ Ngài làm theo! Làm môn đồ Chúa Giê-xu có nghĩa là cư xử theo cách mới.

Lúc kết thúc phục vụ, Chúa Giê-xu phán, “Như Cha đã sai ta thế nào, ta cũng sai các con thế ấy” (Giăng 20:21). “Hãy đi khắp thế gian và biến muôn dân thành môn đồ, làm báp têm cho họ và dạy họ giữ mọi điều ta đã truyền cho các con” (Ma-thi-ơ 28:18-20). Kết quả là các môn đồ đầu tiên đã đi khắp thế giới quen biết, giảng, dạy và thực hành cách sống mới để mọi người khắp nơi được hòa giải với Đức Chúa Trời và với nhau.

Một trong những thách thức lớn nhất đối với các Cơ Đốc nhân đầu tiên là sự xung khắc về chủng tộc, tôn giáo và văn hóa giữa người Do Thái với dân Ngoại. Sau khi chứng kiến nhiều gốc dân khác nhau được đầy đầy Thánh Linh và bước vào gia đình Đức Chúa Trời, các Sứ đồ đồng ý với nhau rằng nhờ đức tin nơi Đấng Cơ Đốc, chớ không nhờ luật pháp cùng nghi thức, mà con người từ

nhiều nguồn gốc khác nhau mới trở thành một thân và triển khai được một nền văn hóa hòa bình.

Suốt vài trăm năm đầu, những người theo Chúa Giê-xu khước từ tham gia chiến đấu trong quân đội. Họ hiểu rằng họ được lệnh phải yêu, chớ không giết kẻ thù. Sứ đồ Phao Lô nói trong 2 Cô-rinh-tô 5:18, “Mọi điều này đến từ Đức Chúa Trời, là Đấng giảng hòa chúng ta với Ngài qua Đấng Cơ Đốc và đã giao chức vụ giải hòa cho chúng ta.” Nếu bạn hỏi những Cơ Đốc nhân đầu tiên, tôi tin họ sẽ nói “*Hòa giải người với Đức Chúa Trời và với nhau là trọng tâm việc làm của chúng tôi!*”



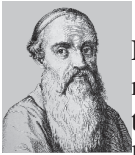
Khi **Constantine** bắt đầu sáp nhập hội thánh với chính quyền, thì hội thánh có những thay đổi quan trọng. Chúa Giê-xu từng phán, “Vương quốc của Ta không thuộc về đời này,” thế nhưng Constantine là vua. Theo thời gian, sự khác biệt giữa vương quốc tự nguyện do Chúa Giê-xu cai trị với vương quốc do hoàng đế cai trị, bị lu mờ dần. Những xác tín rõ rệt của các Cơ Đốc nhân thời đầu đã bị mai một. Bên trong hội thánh một số giàu lên, còn người khác lại nghèo đi. Cơ Đốc nhân trở thành kẻ bắt bớ. Người đi làm hòa trước đây, lại tham gia chiến tranh. Thay vì dùng năng lực để truyền giáo, giảng hòa và phục vụ, thì những nguồn lực khổng lồ lại đổ vào việc xây những đại giáo đường trong hầu hết từng tỉnh khắp Âu châu. Xây những cơ sở này trở thành trọng tâm việc làm của họ.



Augustine rất lo ngại cho những vấn đề đạo đức cá nhân như say sưa, tham lam, cờ bạc và ngoại tình, nhưng lời dạy cùng hành động của ông liên quan với hòa bình và công lý bị hạn chế nghiêm trọng trong một giáo hội vốn gắn liền chặt chẽ với đế quốc. Thay vì tìm cách hòa giải với kẻ thù, Augustine theo thuyết cho rằng Cơ Đốc giáo cần được bảo vệ chống lại kẻ thù. Thuyết “chiến tranh công chính” được triển khai, cho phép Cơ Đốc nhân tham gia bạo lực và chiến tranh trong một số trường hợp. Quan điểm này đối với chiến tranh vẫn là lập trường của nhiều truyền thống Cơ Đốc.



Luther, Zwingli, và Calvin đã làm nhiều việc tốt. Luther triển khai ý niệm lập quỹ cứu tế cho người nghèo, còn Calvin thì tìm cách tác động lên xã hội để sống theo nguyên tắc Cơ Đốc. Tuy nhiên, giống như Augustine, họ cũng nhấn mạnh sự tha thứ cá nhân và tuân phục Mười Điều Răn, nhưng lại thiếu lời dạy và thực hành cụ thể liên quan đến ân sủng biến đổi, truyền giáo và làm hòa.



Cơ Đốc nhân A-na-báp-tít thời đầu dưới quyền lãnh đạo của **Menno Simons** và những người khác, cùng nhau trần trở tìm ra những hiểu biết chung về cách sống như thân của Đấng Cơ Đốc trong thế gian. Họ cho rằng nhờ việc làm của Thánh Linh cùng lòng trung thành với nhau, môn đồ của Chúa Giê-xu có thể trở nên giống Đấng Cơ Đốc và *cư xử* theo cách giống như Đấng Cơ Đốc.

Người A-na-báp-tít thời đầu thường nhóm tại gia và trong bối cảnh nhóm nhỏ, nơi họ cảm nhận được sự hiện diện của Thánh Linh và nghiên cứu Kinh Thánh làm nền tảng cho việc khuyên bảo nhau về cách sống. Người A-na-báp-tít muốn Kinh Thánh là “khí giới” duy nhất của họ. Trong việc nghiên cứu, họ nhấn mạnh việc chia sẻ kinh tế, hòa thuận với Đức Chúa Trời, hòa thuận với nhau và hòa thuận với kẻ thù.

Phong trào A-na-báp-tít trên vài phương diện, chính là phong trào ơn tứ hoặc Thánh Linh của kỷ nguyên Cải Chánh.¹⁹ Giới lãnh đạo A-na-báp-tít nói về quyền năng biến đổi của Thánh Linh nhiều hơn những nhà cải chánh khác. Họ tin rằng Thánh Linh ban quyền năng cho họ để làm môn đồ, truyền giáo và hòa giải và sống nếp sống đơn giản.

Phong trào A-na-báp-tít cũng là phong trào truyền giáo của thế kỷ mười sáu. Với nhiệt tình và lòng kiên trì, cấp lãnh đạo chủ chốt đã hi sinh tính mạng đi khắp Âu châu tìm cách hòa giải con người với Đức Chúa Trời và với nhau.²⁰ Hàng ngàn người đã bước vào mối liên hệ cá nhân với Chúa Giê-xu và gia nhập các nhóm thông công A-na-báp-tít đang xuất hiện trên gần khắp Âu châu.

Ngoài ra, người A-na-báp-tít cũng giữ vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy chính nghĩa của công lý xã hội thời bấy giờ. Nhiều nhóm địa phương trong phong trào nổi tiếng về việc chia sẻ tài chánh và nhấn mạnh việc đối xử mọi người cách công bằng. Cấp lãnh đạo và những người ủng hộ, đã xử lý nhiều vấn đề về kinh tế và xã hội đặt ra bởi nông dân là những người đang chống lại bản chất độc tài của hệ thống phong kiến. Các nhóm thông công nhỏ hoạt động như những hội đoàn khác biệt với cả hệ thống Đế quốc lẫn phong kiến. Đối với họ, nếu người nào đã thật lòng tin Chúa Giê-xu, đã được báp têm vào Thân Chúa, và được Thánh Linh biến đổi, mà khi thấy anh em trong Chúa túng thiếu, vẫn cứ bám lấy của cải thừa hoặc tài sản của mình, và không chịu chia sẻ với anh em, thì thật là khó hiểu.²¹

Qua việc học Thánh Kinh và không nao núng cam kết theo Chúa Giê-xu trong cuộc sống hằng ngày, hầu hết Cơ Đốc nhân A-na-báp-tít tin rằng tham gia chiến tranh và cư xử bằng bạo lực là sai. Giống như các môn đồ đầu tiên, họ từ chối gia nhập quân đội cho dù người Thổ Nhĩ Kỳ Hồi giáo đang lăm le xâm chiếm Âu châu. Thay vì đánh lại kẻ thù, người A-na-báp-tít tự chọn theo gương Chúa Giê-xu là Đấng “không trả đũa khi bị người khác lăng nhục và không hề hăm dọa khi phải chịu khổ” (1 Phi-e-rơ 2:23).

Nếu bạn hỏi họ, tôi tin Menno Simons và hầu hết Cơ Đốc nhân A-na-báp-tít thời đầu sẽ đồng thanh với các môn đồ đầu tiên trả lời rằng “*Giải hòa con người với Đức Chúa Trời và với nhau là trọng tâm việc làm của chúng tôi!*”

Điều này có ý nghĩa gì ngày nay? Cơ Đốc nhân theo quan điểm A-na-báp-tít tin rằng:

1. Chúng ta phải giúp hòa giải con người với Đức Chúa Trời

Giống như Đức Chúa Trời chủ động trong Chúa Giê-xu Cơ Đốc để giải hòa chúng ta với chính Ngài và với nhau thể nào, thì Ngài cũng bảo chúng ta phải chủ động làm phần của mình trong việc hòa giải người khác với Ngài tại các nơi địa phương – (“Giê-ru-sa-lem”), các vùng xa hơn – (“xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri”), và tới thế giới rộng lớn hơn của chúng ta thể ấy. Đức Chúa Trời đã giao cho chúng ta chức vụ giảng hòa!

Cơ Đốc nhân theo quan điểm A-na-báp-tít ngày nay có nhiệm vụ môn đồ hóa, làm báp-têm và dạy mọi người theo cách Chúa Giê-xu đã sống và dạy dỗ. Họ muốn mọi người quen biết đều *tin nhận* Chúa Giê-xu, *gắn bó* với cộng đồng xoay quanh Đấng Cơ Đốc và *cư xử* theo cách được biến đổi.

Khi người tìm hiểu chấp nhận “vâng phục cân xứng với mức độ họ hiểu về Đấng Cơ Đốc,” tức là họ đã được tái sinh.²² Họ được ban cho một khởi đầu mới trong cuộc sống. Họ có những giá trị mới và Thánh Linh cho họ năng lực để sống những giá trị đó.

Được giảng hòa với Đức Chúa Trời dẫn tới nếp sống biến đổi. Chúa Giê-xu thay đổi cách suy nghĩ, tình bạn cùng những hành vi của kẻ tiếp nhận Ngài. Họ được biến đổi trong tâm trí, tình cảm, thể xác, xã hội và chính trị. Do đó, họ tương phản thật rõ rệt với thế gian.

2. Chúng ta phải giúp giải hòa con người với nhau

Giải hòa con người không chỉ với Đức Chúa Trời mà còn với nhau, chính là trọng tâm việc làm của chúng ta. Việc làm này có thể mang ý nghĩa tìm hiểu lý do của vụ xung khắc nào đó và giúp các bên hòa giải xung khắc bằng cách chăm chú lắng nghe, thật lòng nhận lỗi, tha thứ vô kỷ và bồi thường thỏa đáng.

Tha thứ xóa bỏ bức tường xúc phạm chẳng những giữa chúng ta với Đức Chúa Trời mà còn giữa chúng ta với người khác trong hội thánh. Dự Tiệc thánh chung với nhau trở thành kinh nghiệm thông công có được là nhờ sự tha thứ chúng ta nhận từ Đức Chúa Trời và từ lẫn nhau.

Cơ Đốc nhân phải là nguồn phước cho người khác không phân biệt nguồn gốc, giới tính hoặc niềm tin. Khi gặp hai người hoặc hai nhóm người xung khắc nhau, chúng ta phải “suy nghĩ hòa giải” thay vì chỉ lên án. Nhưng chúng ta không thể giúp người khác tiến xa hơn mức chúng ta đã thực hiện. Ngay cả khi giúp người khác hòa giải, chúng ta cũng phải tiếp tục tìm hiểu chính bản thân mình cần được thay đổi ở những điểm nào.

3. Chúng ta phải là đại sứ hòa giải trong thế gian

Truyền giáo và làm hòa kết hợp trong khái niệm hòa giải. Trong khi một số Cơ Đốc nhân nói truyền giáo là trọng tâm việc làm của chúng ta, người khác lại nói phải làm hoà, thì có lẽ tốt nhất, nên nói, “*Giải hòa là trọng tâm việc làm của chúng ta!*” Mục đích của Đức Chúa Trời là “ *khiến muôn vật làm hòa với Ngài qua Đấng Cơ Đốc*” (Cô-lô-se 1:19).

Chính do quan niệm sự cứu rỗi là sự biến đổi, mà Cơ Đốc nhân theo quan điểm A-na-báp-tít ngày nay đã từ chối tham gia chiến tranh. Chiến thuật hiện đại đòi hỏi binh lính nói dối, ganh ghét và hủy diệt. Người được biến đổi thì không làm những việc như thế.

Làm hòa không phải là xoa dịu. Là môn đồ của Chúa Giê-xu đã được biến đổi, chúng ta phải “chống” điều ác cùng bất công mạnh hơn bất kỳ người nào khác, nhưng chúng ta cần “chống” theo cách khác. Chúng ta được khuyến khích đồng thanh với Sứ đồ Phao Lô, nói rằng “...chúng tôi dù sống trong thế gian nhưng không chiến đấu theo cách của thế gian. Vũ khí chúng tôi dùng để chiến đấu không phải là vũ khí của thế gian” (2 Cô-rinh-tô 10:3-4).

Lịch sử và kinh nghiệm cho thấy bạo lực thường dẫn tới bạo lực nhiều hơn. Chỉ có thể giảm thiểu bạo lực bằng bất bạo động và bằng cách sửa đổi những bất công thúc đẩy bạo lực. Mọi lúc mọi nơi, chúng ta được kêu gọi noi theo gương cùng tinh thần của Chúa Giê-xu. Ngài dùng lời nói, sự chăm sóc cùng việc làm bất bạo động, chớ không dùng vũ khí bạo động để giải hòa xung khắc, và đưa con người vào gia đình Đức Chúa Trời. Thái độ của chúng ta “phải giống như của Chúa Giê-xu Cơ Đốc” (Phi-líp 2:5).

Giải hòa là việc khó làm, đòi hỏi chúng ta phải hiến dâng cuộc đời mình để con người trong thế gian có thể được hòa giải với Đức Chúa Trời, với nhau, và ngay cả với kẻ thù. Nhưng không có niềm vui nào lớn hơn so với một đời sống đã được giải hòa và đem người khác vào mối liên hệ được hòa giải với Đức Chúa Trời và với nhau.

Tóm lại, Cơ Đốc nhân theo quan điểm A-na-báp-tít tin rằng họ được kêu gọi để:

- 1. Giúp hòa giải con người với Đức Chúa Trời.**
- 2. Giúp hòa giải con người với nhau.**
- 3. Phục vụ trong vai trò đại sứ hòa giải của Đức Chúa Trời trong thế gian.**

Hoà giải là trọng tâm việc làm của họ. Bạn có phải là Cơ Đốc nhân A-na-báp-tít không?

Kết Luận

Chúng ta phải nghĩ gì về cách người A-na-báp-tít hiểu niềm tin Cơ Đốc? Chúng ta học được gì từ đó? Cách đây một trăm năm, Giáo sư Rufus M. Jones ở London đã tóm lược “những nguyên tắc lớn về tự do lương tâm, tách rời hội thánh khỏi chính quyền và sự tự nguyện trong tôn giáo, vốn thiết yếu đối với nền dân chủ, đều phát xuất từ phong trào A-na-báp-tít trong thời kỳ Cải Chánh. Những nhà lãnh đạo can đảm này đã nêu rõ các nguyên tắc này và khuyến khích thế giới Cơ Đốc cùng thực hành với họ.”²³

Những phát biểu sau đây có tóm lược hiểu biết của bạn về niềm tin Cơ Đốc không? Nếu có, thì bạn là Cơ Đốc nhân có quan điểm A-na-báp-tít!

Chúa Giê-xu là Trọng Tâm Đức tin của tôi.

- Tôi nhìn xem Chúa Giê-xu là khởi nguyên và hoàn tất đức tin của tôi.
- Tôi giải thích Kinh Thánh theo quan điểm xoay quanh Đấng Cơ Đốc.
- Tôi xem Cơ Đốc giáo là nhiệm vụ làm môn đồ và tìm cách theo Chúa Giê-xu trong nếp sống hằng ngày.

Cộng đồng là trọng tâm cuộc sống của tôi.

- Tôi tin sự tha thứ giúp tạo nên cộng đồng.
- Tôi học Kinh Thánh với người khác để tìm ra những áp dụng cho thời đại chúng ta.
- Tôi xác định nhóm nhỏ là thiết yếu đối với hội thánh lành mạnh.

Hòa giải là trọng tâm việc làm của tôi.

- Tôi được kêu gọi giúp hòa giải con người với Đức Chúa Trời qua niềm tin nơi Chúa Giê-xu.
- Tôi tin rằng hòa giải bao gồm truyền giáo và làm hòa.
- Tôi bác bỏ mọi hình thức bất công cùng bạo lực và khuyến khích những giải pháp hòa bình thay cho chiến tranh cùng nhiều xung đột khác.

Ghi chú

1. Jack Trout, *Differentiate or Die [Hoặc Khác Biệt Hoặc Chết]*, (New York: John Wiley and Sons, 2000).

2. Xem James C. Collins and Jerry I. Porras, “Building Your Companys Vision,” [Xây Dựng Khái tượng cho Công ty của Bạn] trong *Harvard Business Review* (Lewis, Del.: Harvard Business Publishing, September 1996).

3. Việc lặp lại những giá trị này do Grace Davie, trích trong sách của Alan Kreider, *The Change of Conversion and the Origin of Christendom [Thay Đổi trong sự Tin Đạo và Nguồn Gốc của Thế Giới Cơ Đốc]* (Eugene, Ore.: Wipf & Stock Publishers, 1999) tr. xiv – xvi.

4. Harold S. Bender, *The Anabaptist Vision [Khái Tượng A-na-báp-tít]*, (Scottsdale, Pa.: Herald Press, 1944).

5. Về bản nghiên cứu tường tận những thay đổi trong tiến trình đưa tân tín hữu vào làm thuộc viên hội thánh, xem như trên, Kreider, *The Change of Conversion [Thay Đổi trong sự Tin Đạo]*.

6. Về tiểu sử Constantine, xem William Smith, chủ biên, *A Dictionary of Christian Biography [Từ Điển về Tiểu Sử Cơ Đốc]*, Tập 1 (New York:AMS Press, 1974), tr. 623-649.

7. Về đại cương cuộc đời cùng thần học của Augustine, xem Erwin Fahlbusch, chủ biên, *The Encyclopedia of Christianity [Bách Khoa Từ Điển về Cơ Đốc giáo]*, Tập 1 (Grand Rapids, Mich.: Eerdmans Publishing, 1999) tr. 159-165.

8. John D. Roth, Stories, *How Mennonites Came to Be [Chuyện Kể, Nguồn Gốc Mennonite]*, (Scottsdale, Pa.: Herald Press, Scottsdale, 2006). Xem chương 2 mô tả sự vùng lên, cải tổ, và đổi mới trong cuộc Cải Chánh.

9. Để hiểu thêm về các trào lưu khác nhau của A-na-báp-tít, xem C. Arnold Snyder, *Anabaptist History and Theology [Lịch Sử và Thần Học A-na-báp-tít]*, (Kitchener, Ont.:Pandora Press, Kitchener, 1997).

10. Về những nguồn chính, có liên quan các chủ đề quan trọng đối với người A-na-báp- tit, xem *Anabaptism in Outline [Đại Cương về A-na-báp-tít]*, do Walter Klaassen chủ biên, (Scottsdale, Pa., Herald Press, 1981).

11. Peter Kehler là đồng nghiệp truyền giáo với tôi. Ông phục vụ tại Taiwan từ 1959-1975 và 1991-1993.

12. Xem Klaassen, *Anabaptism in Outline* [Đại Cương về A-na-báp-tít] tr. 23-24, 72-73, 140 và tiếp theo.

13. John H. Redekop, *Politics under God* [Chính Trị dưới quyền Đức Chúa Trời] (Scottsdale, Pa.: Herald Press, 2007). Xem đặc biệt chương 6, “What does God require of governments?” [Đức Chúa Trời đòi hỏi gì nơi chính quyền?]

14. Từ cuộc đàm thoại riêng tư ở Mennonite World Conference họp tại Wichita, Kansas, 1978.

15. Xem Roth, *Stories: How Mennonites Came to Be* [Chuyện Kể: Nguồn Gốc Mennonite], chương 4

16. William A. Beckham, *The Second Reformation: Reshaping the Church for the 21st Century* [Cuộc Cải Chánh Thứ Nhì: Tái Định Hình Hội Thánh cho Thế Kỷ 21], (Houston, TX: Touch Outreach Ministries, 1998) tr. 25-26.

17. Để biết thêm thần học của tôi cùng việc thực hành trong nhóm nhỏ, xin xem hai ấn phẩm, *Called to Care* [Được Kêu Gọi để Phục vụ] và *Called to Equip* [Được Kêu Gọi để Trang Bị] (Scottsdale, Pa.: Herald Press) 1993.

18. Xem Kreider, *The Change of Conversion* [Thay Đổi trong sự Tin Đạo], tr. xiv—xvi.

19. Walter Klaassen, *Living at the End of the Ages* [Sống vào Cuối Các Thời Đại], (Lanham, Md.: University Press of America, Lanham, MD, 1992) Chương VI. The Age of the Spirit [Thời Đại của Thánh Linh].

20. Hyoung Min Kim, *Sixteenth-century Anabaptist Evangelism* [Truyền giáo của A-na-báp-tít trong Thế Kỷ Mười Sáu], (Ann Arbor, Mich.: ProQuest, 2002).

21. Về cách áp dụng ngày nay của nhiệm vụ làm môn đồ trong những vấn đề công lý và hành động xã hội, xem Ronald, J. Sider, *I am not a Social Activist* [Tôi Không Phải là Nhà Hoạt động Xã hội], (Herald Press, Scottsdale, 2008).

22. Samuel Shoemaker, *How to Become a Christian* [Cách Trở Thành Cơ Đốc nhân], (New York, NY: Harper and Row, 1953) tr. 71.

23. *The Recovery of the Anabaptist Vision* [Sự Phục Hồi Khái Tượng A-na-báp-tít], hiệu đính bởi Guy F. Hersberger, (Scottsdale, Pa.: Herald Press, 1957) tr. 29-30. Tập này cũng gồm rất nhiều luận văn về sự xuất hiện và thần học A-na-báp-tít.

Quan Điểm và Câu Hỏi Thảo Luận

Giá Trị Nòng Cốt # 1:

Chúa Giê-xu là Trọng Tâm của Đức tin Chúng ta

Hãy nhìn xem Chúa Giê-xu, Đấng khởi nguyên và hoàn tất đức tin của chúng ta. (Ê-phê-rơ 12:2)

Nhiều Cơ Đốc nhân nhấn mạnh:	Cơ Đốc nhân A-na-báp-tít nhấn mạnh:
<p>1. Sự Chết của Đấng Cơ Đốc</p> <p>Nhiều Cơ Đốc nhân chủ yếu tập chú vào sự thánh khiết của Đức Chúa Trời cùng nhu cầu cứu rỗi của cá nhân. Họ nhấn mạnh “Đấng Cơ Đốc đến để chết” và tập chú ít hơn vào cuộc đời, lời dạy cùng Thần Linh ban quyền năng của Chúa Giê-xu. Cơ Đốc giáo chủ yếu là sự tha thứ.</p>	<p>1. Cuộc Đời của Đấng Cơ Đốc</p> <p>Cơ Đốc nhân A-na-báp-tít khẳng định sự thánh khiết cùng ân sủng tha thứ của Đức Chúa Trời nhưng cũng nhấn mạnh “Chúa Giê-xu đến để sống.” Sự chết của Ngài một phần là do cách Ngài đã sống. Là Chúa Phục sinh, Ngài ban cho chúng ta quyền năng để theo Ngài trong cuộc sống. Cơ Đốc giáo chủ yếu là nhiệm vụ làm môn đồ.</p>
<p>Bạn có đồng ý với phát biểu “Cơ Đốc giáo là nhiệm vụ làm môn đồ” không?</p>	

<p>2. Kinh Thánh “Bằng phẳng”</p> <p>Nhiều Cơ Đốc nhân có khuynh hướng xem Kinh Thánh, thay vì Chúa Giê-xu, là thẩm quyền tối hậu. Hướng dẫn cho cuộc sống hằng ngày, dựa trên vài câu Kinh Thánh có vẻ thích hợp với hoàn cảnh. Mọi quyết định không cần phải ăn khớp với lời dạy cùng tinh thần của Chúa Giê-xu.</p>	<p>2. Kinh Thánh “xoay quanh Đấng Cơ Đốc”</p> <p>Người A-na-báp-tít khẳng định rằng toàn bộ Kinh Thánh đều được hà hơi, nhưng Chúa Giê-xu là sự mạc khải trọn vẹn nhất về Đức Chúa Trời. Ngài là thẩm quyền tối hậu để thực hiện quyết định. Chúa Giê-xu làm trọn CỰU ƯỚC và Ngài là chuẩn mực cho đạo đức cá nhân lẫn cách tham dự vào các cơ cấu của xã hội chung quanh mình.</p>
<p>Hãy giải thích sự khác biệt giữa Kinh Thánh “bằng phẳng” với Kinh Thánh “xoay quanh Đấng Cơ Đốc.”</p>	
<p>3. Chính phủ Có Quyền Tối hậu</p> <p>Nhiều Cơ Đốc nhân cho rằng vì cấp lãnh đạo chính phủ do Đức Chúa Trời lập ra, cho nên họ phải tuân phục, cho dù họ có bị đòi hỏi phải làm ngược lại lời dạy của Chúa Giê-xu hoặc tiếng nói của lương tâm.</p>	<p>3. Chúa Giê-xu Có Quyền Tối hậu</p> <p>Người A-na-báp-tít công nhận chính quyền do Đức Chúa Trời lập nên để duy trì mạng sống và giữ trật tự trong một thế giới tục trần. Tuy nhiên, đòi hỏi của chính quyền không được tuân theo nếu chống đối với quyền Chủ tể của Chúa Giê-xu.</p>
<p>“Giê-xu là Chúa,” có ý nghĩa gì đối với bạn?</p>	

Giá Trị Nòng Cốt # 2: Cộng đồng là trọng tâm cuộc sống chúng ta

*Mỗi ngày.....
họ đều bẻ bánh tại nhà và dùng bữa
cùng nhau với lòng vui vẻ chân thành,
ca ngợi Đức Chúa Trời và được ơn trước mặt mọi người.
(Công Vụ Các Sứ Đồ 2:46-47)*

Nhiều Cơ Đốc nhân nhấn mạnh:	Cơ Đốc nhân A-na-báp-tít nhấn mạnh:
<p><i>1. Tha thứ theo chiều Thăng Đứng</i></p> <p>Nhiều Cơ Đốc nhân tập chú vào sự tha thứ theo chiều thẳng đứng từ Đức Chúa Trời nhiều hơn vào sự tha thứ theo chiều ngang đối với nhau. Tha thứ được xem như phương tiện để tiếp nhận sự cứu rỗi cá nhân và sự sống đời đời.</p>	<p><i>1. Tha thứ theo Chiều Nằm Ngang</i></p> <p>Cơ Đốc nhân cần cả sự tha thứ theo chiều thẳng đứng từ Đức Chúa Trời, lẫn theo chiều ngang với nhau. Tha thứ tạo nên cộng đồng và là phương tiện để có mối liên hệ hòa thuận với nhau.</p>
<p><i>Sự tha thứ giúp gì cho cộng đồng?</i></p>	

<p>2. Cá Nhân Giải Thích</p> <p>Nhiều Cơ Đốc nhân tìm cách giải Thích Kinh Thánh theo hiểu biết và theo kinh nghiệm cá nhân. Ngược lại, một số người hầu như nường cây hoàn toàn vào những giáo sư được đào tạo, hoặc mục sư, để giải thích Kinh Thánh cho họ.</p>	<p>2. Tập Thể Giải thích</p> <p>Người A-na-báp-tít cho rằng việc cá nhân nghiên cứu Thánh Kinh phải kết hợp với việc nghiên cứu trong nhóm. Thành viên trong nhóm chuyên tâm tiếp nhận và ban phát lời dạy trong tinh thần Chúa Giê-xu.</p>
<p><i>Bạn nghiên cứu Kinh Thánh với nhau theo cách nào trong hội thánh của bạn?</i></p>	
<p>3. Nhóm họp trong Đền Thánh</p> <p>Nhiều Cơ Đốc nhân có khuynh hướng nghĩ rằng hội chúng thờ phượng trong nhà thờ là đơn vị căn bản của hội thánh. Hội thánh thường được xem là một cơ cấu, một tổ chức hoặc sự trình diễn của sáng Chúa Nhật.</p>	<p>3. Nhóm Họp Theo Nhóm Nhỏ</p> <p>Cơ Đốc nhân A-na-báp-tít xem hội thánh là gia đình. Nhiều hội thánh lành mạnh được tổ chức như những mạng lưới các nhóm nhỏ trong đó thành viên thông công, học hỏi, chia sẻ và cầu nguyện chung với nhau.</p>
<p><i>Nếu là căn bản đối với sự sống của hội thánh lành mạnh, thì bằng cách nào, các nhóm nhỏ trở thành một thực tại rộng lớn hơn trong hội chúng của bạn?</i></p>	

Giá Trị Nòng Cốt # 3: **Giải hòa là trọng tâm việc làm của chúng ta**

*Mọi điều đó đến bởi Đức Chúa Trời
Đấng đã cho chúng ta được hòa giải
với Ngài qua Đấng Cơ Đốc , và giao
cho chúng tôi chức vụ hòa giải.
(2 Cô-rinh-tô 5:18)*

Nhiều Cơ Đốc nhân nhấn mạnh:	Cơ Đốc nhân A-na-báp-tít nhấn mạnh:
<p>1.Sự Xưng Công Chính bởi Đức tin</p> <p>Nhiều Cơ Đốc nhân chủ yếu nhấn mạnh sự thánh khiết của Đức Chúa Trời. Họ tập chú vào nhu cầu được xưng công chính nhờ sự chết của Đấng Cơ Đốc.</p> <p>Sự cải đạo có nghĩa là được tha tội và được lên thiên đàng.</p>	<p>1. Sự Biến Đổi Đời Sống</p> <p>Cơ Đốc nhân A-na-báp-tít cũng tập chú vào sự thánh khiết của Đức Chúa Trời và được cứu rỗi nhờ sự hy sinh của Đấng Cơ Đốc. Đồng thời họ nhấn mạnh bản chất yêu thương, nuôi dưỡng của Ngài mà khiến cho tín nhân được biến đổi trong lối sống. Sự cải đạo có nghĩa là được hòa giải với Đức Chúa Trời và được Thánh Linh ban quyền năng để theo gương Chúa Giê-xu trong nếp sống hằng ngày.</p>
<p>Cả hai bản chất của Đức Chúa Trời đều quan trọng như nhau . Bạn nhấn mạnh bản chất nào?</p>	

<p>2. Sự cứu rỗi cá nhân</p> <p>Nhiều Cơ Đốc nhân có khuynh hướng nghĩ về sự giải hòa theo nghĩa cá nhân. Làm hòa và hành động xã hội là những việc làm phụ, chớ không thiết yếu đối với Phúc âm.</p>	<p>2. Sống Với Tinh Thần Hòa Giải</p> <p>Người A-na-báp-tít có khuynh hướng nghĩ về sự hòa giải vừa theo nghĩa cá nhân lẫn trong các cơ cấu xã hội. Truyền giáo và làm hòa kết hợp nhau trong từ giải hòa.</p>
<p>Các bước trung gian nào được đề cập trong Ma-thi-ơ đoạn 18?</p>	
<p>3. Nghĩa Vụ Quân Sự</p> <p>Nhiều Cơ Đốc nhân tuân phục chính quyền cho dù bị buộc hành động trái ngược với lương tâm và với lời dạy của Chúa Giê-xu. Một số tin vào “bạo lực cứu vãn” và thuyết chiến tranh công chính. Khi chính phủ đòi hỏi hành động quân sự, họ chấp hành và thực hiện nghĩa vụ này.</p>	<p>3. Nghĩa Vụ Thay Thế</p> <p>Người A-na-báp-tít tuân phục chính quyền trong giới hạn không ngược với sự tuân phục Đấng Cơ Đốc. Họ sẽ khước từ tuân lệnh tham gia bạo lực. Sửa đổi bất công và hòa giải với kẻ thù là quan trọng. Những hành động thay thế cho nghĩa vụ quân sự, nhằm tìm cách giải quyết xung khắc, được mạnh mẽ khuyến khích.</p>
<p>Có những nghĩa vụ hòa giải nào thay cho nghĩa vụ quân sự?</p>	

Đọc Thêm :

- BENDER, Harold S., *The Anabaptist Vision [Khải Tượng A-na-báp-tít]*, (Scottsdale, Pa.: Herald Press, 1944).
- BLOUGH, Neal, *Christ in Our Midst: Incarnation, Church and Discipleship in the Theology of Pilgram Marpeck [Đấng Cơ Đốc Giữa Chúng ta: Sự Nhập Thể, Hội thánh và Vai Trò Môn Đồ trong Thần học của Pilgram Marpeck]* (Kitchener, Ont.: Pandora Press, 2007).
- *Confession of Faith in a Mennonite Perspective [Lời Tuyên Xưng Đức tin theo Quan điểm Mennonite]* (Scottsdale, Pa.: Herald Press, 1995).
- DRESCHER, John M., *Why I am a Conscientious Objector [Tại Sao Tôi Là Người Chống Đối Có Ý Thức]*, Morgantown, Pa.: Masthof Press, 2007).
- HERSHBERGER, Guy F., Chủ biên, *The Recovery of the Anabaptist Vision [Sự Phục Hồi Khải Tượng A-na-báp-tít]*, Scottsdale, Pa.: Herald Press, 1957).
- KLAASSEN, Walter, *Anabaptism: Neither Catholic Nor Protestant [A-na-báp-tít: Không Phải Công Giáo Cũng Chẳng Phải Tin Lành]*, ấn bản thứ 3 (Kitchener, Ont.: Pandora Press, 2001).
- KREIDER, Alan, *The Change of Conversion and the Origin of Christendom [Thay Đổi trong sự Tin Đạo và Nguồn Gốc của Thế Giới Cơ Đốc]*, (Eugene, Ore.: Wipf and Stock Publishers, 1999).
- MURRAY, Stuart, *The Naked Anabaptist: The Bare Essentials of a Radical Faith [A-na-báp-tít Không Che Giấu: Những Điều Thiết Yếu cho Đức tin Cấp Tiến]* (Scottsdale, PA.: Herald Press, 2010).
- NEUFELD, Alfred, *What We Believe Together [Niềm Tin Chung của Chúng Ta]*, (Intercourse, Pa.: Good Books, 2007).

- ROTH, John D., *Stories: How Mennonites Came to Be* [*Chuyện Kể: Nguồn Gốc Mennonite*], (Scottsdale, Pa.: Herald Press, 2006).
- SNYDER, C. Arnold, *From Anabaptist Seed* [*Từ Hạt Giống A-na-báp-tít*], (Kitchener, Ont.: Pandora Press, 1999).
- SNYDER, C. Arnold, *Following in the Footsteps of Christ: The Anabaptist Spirituality* [*Theo Dấu Chân Đấng Cơ Đốc: Thuộc linh của Người A-na-báp-tít*] (Maryknoll, NY: Orbis Books, 2004).

Loạt ấn phẩm MissioDei

Số 1: Calvin E. Shenk, *Understanding Islam: A Christian Reflection on the Faith of our Muslim Neighbors* [Tiềm Hiểu Hồi giáo: Suy nghĩ Cơ Đốc về Niềm tin của Láng giềng Hồi giáo] (2002).

Số 2: James R. Krabill, *Does Your Church “Smell” Like Mission? Reflections on Becoming a Missional Church* [Hội thánh của Bạn có “Mùi” Truyền giáo không? Suy nghĩ về việc Trở thành một Hội thánh Truyền giáo] (2003).

Số 3: Donna Kampen Entz, *From Kansas To Kenedougou ... And Back Again* [Từ Kansas Tới Kenedougou ... Và Quay Trở Lại] (2004).

Số 4: Alan Kreider, *Peace Church, Mission Church: Friends or Foes?* [Hội thánh Hòa Bình, Hội thánh Truyền giáo: Bạn hay Thù?] (2004).

Số 5: Peter Graber, *Money and Mission: A Discernment Guide for Congregations* [Tiền và Truyền giáo: Chỉ Nam Giúp Hội chúng Thảo Luận] (2004)

Số 6: Craig Pelkey-Landes, *Purpose Driven Mennonites* [Những Người Mennonite Sống Có Mục Đích] (2004).

Số 7: James R. Krabill và Stuart W. Showalter, đồng chủ biên, *Students Talk About Service* [Sinh viên Bàn Về Phục vụ] (2004).

Số 8: Lynda Hollinger-Janzen, “A New Day in Mission:” *Irene Weaver Reflects on Her Century of Ministry* [Một Ngày Mới trong Truyền giáo: Irene Weaver Nghĩ về Thế kỷ Phục vụ của Mình] (2005).

Số 9: Delbert Erb và Linda Shelly, *The Patagonia Story: Congregations in Argentina and Illinois Link “Arm-in-Arm” for Mission* [Câu Chuyện Patagonia: Các Hội chúng ở Argentina và Mối Liên kết Illinois “Tay-trong-Tay” để Truyền giáo] (2005).

Số 10: *Together in Mission: Core Beliefs, Values and Commitments of Mennonite Mission Network* [Điểm Chung trong Truyền giáo: Những Niềm Tin, Giá trị và Cam kết Nồng Cốt của Mạng Lưới Truyền giáo Mennonite] (2006).

Số 11: James R. Krabill, chủ biên, *What I Learned from the African Church: Twenty-two Students Reflect on a Life-Changing Experience* [Điều Tôi Học Được từ Hội thánh Phi châu: Hai Mươi hai Sinh viên Nghĩ về một Kinh nghiệm Thay đổi Cuộc Đời] (2006).

Số 12: Ryan Miller và Ann Graham Price, đồng chủ biên, *Together, Sharing All of Christ with All of Creation* [Cùng Nhau Chia Sẻ Toàn thể Đấng Christ cho Toàn Thế Gian] (2006).

Số 13: Michael J. Sherrill, *On Becoming A Missional Church in Japan* [Về Việc Trở thành một Hội thánh Truyền giáo tại Nhật] (2007).

Số 14: Alicia Horst và Tim Showalter, đồng chủ biên, *Bike-Movement: A Mennonite Young Adult Perspective on Church* [Phong Trào Đi Xe Đạp: Một Quan điểm của Tráng Niên Mennonite về Hội thánh] (2007).

Số 15: Jackie Wyse, *Digging for Treasure in Your Own Backyard: Reflections on Missional Experiments in the Netherlands* [Đào Kho Tàng trong Sân Sau Nhà Bạn: Nghĩ về Thí nghiệm Truyền giáo ở Netherlands] (2007).

Số 16: Alan Kreider, *Tongue Screws and Testimony* [Tongue Screws và Lời Chứng] (2008).

Số 17: Conrad L. Kanagy, *No Purse, No Bag, No Sandals: A Profile of Mennonite Church Planters* [Không Túi, Không Xách, Không Dép: Cách nhìn Mennonite về Người Mở Hội thánh Mới], 1990-2005 (2008).

Số 18: Palmer Becker, *What is an Anabaptist Christian* [Ai Là Cơ Đốc nhân A-na-báp-tít]? (2008). Ấn bản hiệu đính (2010).

AI LÀ CƠ ĐỐC NHÂN A-NA-BÁP-TÍT

Tác giả:
Palmer Becker

Nhà xuất bản Đồng Nai
1953J (Số cũ 210) Nguyễn Ái Quốc, Tp.Biên Hòa, Đồng Nai
ĐT: (0613) 825 292 - Fax: (0613) 946 530

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Bùi Quang Huy

Biên tập:
Bùi Lâm Ngọc

Sửa bản in:
Bùi Lâm Ngọc

In: 2000 bản - khổ 14x20 cm
In tại: Cty TNHH DV-TM-SX IN THIÊN NGÔN
Số ĐKKHXB: 232 - 2011/CXB/09-03/ĐoN,
CXB xác nhận ngày: 10/03/2011
In và nộp lưu chiểu: quý 2/2011.

Ai là Cơ Đốc nhân A-na-Báp-tít ?

Palmer Becker

Con người nhiều nơi trên thế giới bị vỡ mộng vì những hình thức Cơ Đốc giáo theo cơ chế, thỏa hiệp chính trị. Vì vậy, họ ngày càng quan tâm tìm hiểu về A-na-báp-tít cùng những truyền thống Hội thánh tự do (không do bất cứ chính quyền nào thiết lập hay yểm trợ), kêu gọi quay về với niềm tin Tân Ước nguyên thủy.

Trong sách nhỏ này, Palmer Becker, một mục sư và nhà giáo dục Mennonite kỳ cựu, cố gắng tóm lược những hiểu biết của phong trào A-na-báp-tít qua ba phát biểu quan trọng, đó là: (1) *Chúa Giê-xu là trọng tâm đức tin của chúng ta*; (2) *Cộng đồng là trọng tâm cuộc sống chúng ta*; và (3) *Giảng hòa là trọng tâm việc làm của chúng ta*.

Qua việc đối chiếu những khẳng định này với nhiều quan điểm khác nhau bên trong đại gia đình Cơ Đốc, Becker thách thức độc giả có cách nhìn mới về Chúa Giê-xu, tham gia tích cực hơn trọng việc gây dựng thân Đấng Christ, và sốt sắng thực hiện công tác hòa giải của Đức Chúa Trời trên thế gian này.

Palmer Becker được đào tạo từ Goshen College, Mennonite Biblical Seminary (nay là Associated Mennonite Biblical Seminary – Chứng viện Thánh Kinh Liên Hiệp Mennonite), Regent College, và Fuller Theological Seminary. Ông dành cả cuộc đời phục vụ hội thánh ở cương vị mục sư, người mở hội thánh mới, giáo sĩ, điều hành hội nghị, tác giả nhiều văn phẩm và nhà giáo dục. Becker hướng dẫn nhiều hội thảo về nhóm nhỏ, làm giám đốc Chương trình Mục vụ của Hesston College, và gần đây nhất, đi giảng dạy nhiều nơi trên thế giới. Ông sống ở Kitchener, Ontario, với vợ là Ardys. Bốn con của ông bà đã trưởng thành.



Cùng nhau chia sẻ Đấng Cơ Đốc cho toàn thế gian



**Mennonite
Mission
Network**

Cơ quan truyền giáo của
giáo Hội Mennonite Hoa Kỳ

Toll-free: 1-866-866-2872
Español: 1-877-665-6662
www.MennoniteMission.net